

Bản án số: 121/2023/HS-PT

Ngày: 21 - 6 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Đình Triết;

2. Bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2023/TLPT-HS, ngày 04/5/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Trần Thị V, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Lưu Tố L, sinh năm: 1987 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1975 (là em gái ruột của bị hại); địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 22 phút ngày 15/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36B-024.xx (loại xe khách 46 chỗ ngồi) chở anh Vũ Chính T1 và anh Nguyễn Quốc V cùng hành khách trên xe lưu thông ở phần đường bên phải của đường đôi, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường Quốc lộ 14 về Bến xe phía Nam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Phần đường này có 03 làn đường được phân chia bằng vạch sơn trắng nét đơn đứt quãng và dốc xuống theo hướng đi của xe ô tô do T điều khiển, T điều khiển xe lưu thông tại làn đường giữa, khi đến trước trụ cột Km 7, thuộc nơi giao nhau giữa đường G với đường P, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có vòng xuyên và đèn tín hiệu giao thông ba màu đang hoạt động ở màu xanh, T quay mặt ra sau hỏi anh T1 xem khách xuống xe chỗ nào. Cùng lúc này, có xe mô tô biển số 47C1-385.xx do chị Nguyễn Thị Thu H (không có giấy phép lái xe) điều khiển, lưu thông phía trước cùng chiều và đang chuyển hướng (có bật đèn tín hiệu) sang bên trái đường tại vòng xuyên so với hướng đi của T. Do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền phía trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi vào nơi giao nhau cùng mức và khi xuống dốc, nên khi T quay mặt lại phía trước nhìn thấy xe mô tô của chị H, T liền bấm còi xe và đạp phanh, nhưng không kịp nên phía trước đầu xe ô tô biển số 36B-024.xx tông vào bên trái xe mô tô biển số 47C1-385.xx, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn làm chị H bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thành phố B và Bệnh viện đa khoa vùng TN, sau đó tử vong cùng ngày, còn 02 xe ô tô và mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Về hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn: Tại trước trụ cột mốc Km7 đường G giao nhau với đường P, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có vòng xuyên và đèn tín hiệu giao thông ba màu đỏ - vàng - xanh đang hoạt động. Đoạn đường G là đường đôi có giải phân cách cố định (có đặt cột mốc Km7, cây xanh, trụ biển báo hiệu giao thông đường bộ và các trụ đèn chiếu sáng) phân chia hai chiều đường ngược nhau; Cuối dải phân cách trước khi đến vòng xuyên và nơi giao nhau được mở rộng 6,30 m, cách mép gần nhất của vòng xuyên là 18,00m, vòng xuyên có bán kính 7,30m; cuối dải phân cách có đặt biển báo “P.102” và “302a”, cách cột mốc Km7 là 7,30 m, cột mốc cách mép ngoài cùng bên trái của dải phân cách theo hướng vào vòng xuyên là 3,00 m; đường P là đường hai chiều. Nơi xảy ra tai nạn thuộc nơi giao nhau và phần đường bên phải đường G theo hướng từ đường Quốc lộ 14 về Bến xe phía Nam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 11,00 m và có 03 làn đường phân chia bằng vạch sơn trắng nét đơn, đứt quãng, làn đường bên trái rộng 4,00 m; đoạn đường dốc dần theo hướng đi. Trước khi đến nơi giao nhau theo các hướng có biển báo “R.303”, trụ đèn tín

hiệu ba màu và vạch kẻ dành cho người đi bộ, các góc giao nhau mở rộng hình vòng cung. Đoạn đường không có chương ngại vật ảnh hưởng đến tầm nhìn của người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện, dấu vết: (1): xe Ô tô biển số 36B-024.xx; (2) xe Mô tô biển số 47C1-385.xx; (3), (4): vết xước; (5): Vết máu. Lấy mép đường bên phải (gồm mép giả định) của phần đường bên phải đường G theo hướng từ đường Quốc lộ 14 về Bến xe phía Nam làm mép đường chuẩn, đo vuông góc đến các vị trí. Lấy chân cột Km7 làm mốc cố định. Lấy hướng Bắc làm hướng chuẩn.

Xe Ô tô biển số 36B-024.xx (1) do Nguyễn Văn T điều khiển lưu thông trên phần đường bên phải đường G theo hướng từ đường Quốc lộ 14 về Bến xe phía Nam, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Đèn tín hiệu giao thông đang hoạt động ở đèn xanh. Sau tai nạn xe dừng khoảng giữa phần đường này, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 5,25m. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn là 5,40m. Tâm trục bánh sau bên trái cách mốc cố định về hướng Đông Nam là 6,50m.

Xe Mô tô biển số 47C1-385.xx (2) do chị Nguyễn Thị Thu H lưu thông cùng phần đường, cùng chiều, phía trước xe (1), sau tai nạn xe ngã bên phải, đầu xe quay về hướng Đông, đuôi xe quay về hướng Tây. Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 8,35m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe (1) về hướng Đông Bắc là 11,50m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 8,25m.

Vết xước (3) có kích thước (36,00 x 0,01)m, thẳng và đứt quãng, được tạo nên do xe (2) sau tai nạn. Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 5,00m có chiều hướng theo hướng đi của xe (2). Tâm cuối vết tại đầu gác chân trước bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

Vết xước (4) có kích thước (34,00 x 0,01)m, thẳng và đứt quãng, do xe (2) tạo nên sau tai nạn, cùng chiều và song song với vết (3). Tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6,25m. Tâm cuối vết tại đầu tay lái bên phải xe (2) tiếp giáp với mặt đường.

Vết máu (5) có kích thước (0,80 x 0,70)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 8,00m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe (1) về hướng Tây là 0,90m.

Căn cứ vào vị trí sau cùng của hai phương tiện, các dấu vết tại hiện trường, vị trí các dấu vết trên hai phương tiện và các tài liệu khác đã chứng minh, thu thập được, xác định vị trí va chạm giữa xe (1) và (2) tương ứng với mặt đường, thuộc nơi giao nhau, cách mép đường chuẩn 5,00m, cách tâm đầu vết (3) là 1,35m và cách trụ đèn tín hiệu giao thông trên đường A về hướng đường Quốc lộ 14 là 42,10m.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/TTh-TTPY, ngày 14/7/2022 của T tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận nguyên nhân tử vong của chị Nguyễn Thị Thu H: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không hồi phục do Chấn thương bụng kín nặng/ Gãy xương đùi T/ Nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST, ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 03/4/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KNPT-VKS, với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về mức hình phạt đối với bị cáo; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên; đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để

đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 22 phút ngày 15/6/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36B-024.xx lưu thông trên đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ Quốc lộ 14 về Bên xe phía Nam, thành phố B. Khi đi đến Km7, thuộc nơi giao nhau giữa đường G với đường P, xã C, thành phố B, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi vào nơi giao nhau cùng mức và khi xuống dốc, nên đã để phía trước đầu xe ô tô tông vào bên trái xe mô tô do chị Nguyễn Thị Thu H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước, gây tai nạn và hậu quả làm chị Nguyễn Thị Thu H tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi chỉnh sửa năm sinh trong giấy chứng minh nhân dân của T từ năm “1984” thành “1982” để học thi giấy phép lái xe và đã được cấp giấy phép lái xe hạng E số 370079026356 tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh N, cấp ngày 29/10/2007, cấp đổi ngày 13/11/2013, hết hạn vào ngày 13/11/2018 và Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp đổi giấy phép lái xe này vào ngày 25/10/2018, hết hạn ngày 25/10/2023. Trong quá trình đó, Nguyễn Văn T biết rõ giấy phép lái xe này không đúng năm sinh nhưng không làm thủ tục cấp lại giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn sử dụng giấy phép lái xe này để điều khiển xe ô tô biển số 36B-024.xx tham gia giao thông vào ngày

15/6/2022, nên Giấy phép lái xe hạng E, số 370079026356 của Nguyễn Văn T không có giá trị sử dụng, theo quy định tại khoản 19 Điều 1 của Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 của Bộ giao thông vận tải, sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xét thấy: Về mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại với gia đình bị hại và đã được người đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo, đã gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại nên cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo, nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần và sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2023/HS-ST ngày 23/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình